

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**Tập 485****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Hạnh Chơn****Biên tập: Minh Tâm****Thời gian: 08.07.2011****Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 602, hàng thứ năm, bắt đầu xem từ câu sau cùng. Bắt đầu xem từ câu: “Chúng ma ngoại đạo, đều không thể phá hoại được”. Chúng ma ở trước có chú giải.

Ngoại đạo, thế nào gọi là ngoại đạo? “U Phật giáo chi ngoại lập đạo giả, hành ư chí lý chi ngoại giả, giai danh ngoại đạo”. Ngoại đạo, ở đây có hai nghĩa sâu cạn khác nhau. Nghĩa thứ nhất cạn hơn: Lập ra một đạo khác Phật giáo, kiến lập nên đạo giáo này, vì sao? Vì giáo pháp của Phật phát ra từ bên trong, họ không phải từ bên ngoài đến. Trong kinh điển đại thừa Đức Phật thường nói: “Ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”, cầu từ trong nội tâm, đây là Phật đạo. Cầu pháp từ bên ngoài tâm, đó gọi là ngoại đạo, ý nghĩa chính là như vậy, đây là điều chúng ta không thể không biết. Bởi thế kinh Phật được gọi là nội điển, nó là từ trong tâm tánh hiển lộ ra, khác với học vấn ghi nhớ. Chúng ta đọc nhiều, xem nhiều, nghe nhiều, đều từ bên ngoài vào, không phải từ bên trong. Bên trong là gì? Bên trong là ngộ.

Trường hợp rõ ràng nhất, không xa lạ gì đối với những người học Phật. Quý vị xem Lục Tổ Đàn Kinh, Lục tổ Huệ Năng không biết chữ, chưa từng đọc sách, cũng chưa từng nghe giảng. Tuy ở Hoàng Mai 8 tháng, Ngũ tổ phân công việc cho ngài là giã gạo chẻ củi, tức là làm khổ công trong đạo tràng. Trong tự viện này có giảng đường, nhưng ngài chưa từng đến. Trong chùa có thiền đường, nhưng ngài chưa từng ngồi qua cây hương nào. Hay nói cách khác, hành môn hay giải môn ngài đều không có. Sau cùng Ngũ tổ truyền ý bát cho ngài, vì sao? Vì ngài đã khai ngộ. Sau khi khai ngộ, tất cả kinh điển mà Đức Phật thuyết trong suốt 49 năm ngài đều hiểu hết. Ngài không biết chữ, quý vị đọc cho ngài nghe, ngài lại giảng để quý vị nghe. Người đọc mê hoặc, sau khi ngài giảng xong, khiến quý vị nghe xong cũng khai ngộ.

Người đầu tiên ngài gặp được trên đường chạy nạn là tỳ kheo ni Vô Tận Tạng, suốt đời thọ trì Kinh Đại Niết Bàn, ngày ngày đọc tụng. Một hôm đại sư Huệ Năng gặp được, ngài ngồi bên cạnh nghe cô đọc kinh. Sau khi nghe xong, đại sư Huệ Năng giảng ý nghĩa bài kinh mới đọc xong cho cô ta nghe. Cô ta vô cùng kinh ngạc, sao lại nói hay như vậy! Liên cầm kinh đến thỉnh giáo ngài.

Ngài nói tôi không biết chữ, không cần đưa kinh cho tôi xem. Ngài không biết chữ sao lại nói hay như vậy? Điều này không liên quan đến việc biết chữ hay không, là nội học mà. Đây gọi là Phật pháp, trường hợp này quá rõ ràng.

Nội là gì, ngoại là gì? Khai ngộ là nội, Phật pháp đáng quý nhất là khai ngộ, vì sao khai ngộ? Tâm thanh tịnh sẽ khai ngộ, trên đề kinh này biểu thị rất rõ ràng, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng. Thanh tịnh, bình đẳng, sau cùng là giác sẽ khai ngộ. Thanh tịnh là định, là chân tâm. Bình đẳng là chân tâm càng sâu hơn một bậc, đại triệt đại ngộ. Được tâm thanh tịnh là khai ngộ, không phải đại triệt đại ngộ, vì sao? A La Hán đạt được, Bích Chi Phật đạt được, đạt được thanh tịnh. Bồ Tát đạt được bình đẳng, đại triệt đại ngộ sẽ thành Phật.

Ngài Huệ Năng đại triệt đại ngộ, từ đâu mà được? Từ thanh tịnh bình đẳng. Thanh tịnh bình đẳng quả thật không liên quan gì đến việc biết chữ hay không, hay đã học hay chưa, ngài đã làm tấm gương tốt cho chúng ta. Như vậy nội và ngoại quý vị đều đã rõ. Bởi thế không có giới định, thì không gọi là trí tuệ, mà gọi là tri thức, tri thức đều từ bên ngoài vào.

Ngày nay toàn bộ thế giới sẽ xuất hiện một vài phiên phức như: xã hội động loạn, thiên tai tới tấp, nguyên nhân gì? Không có trí tuệ, toàn là tri thức. Tri thức phát hiện ra vấn đề nhưng không thể giải quyết vấn đề. Trí tuệ phát hiện được lại có thể giải quyết, mà không có di chứng về sau. Vì sao vậy? Tâm trí tuệ thuần tịnh thuần thiện, tâm tri thức không được như thế. Tâm tri thức là tâm phàm phu, có tình chấp, có phân biệt, có vọng tưởng. Tâm trí tuệ không có, trí tuệ là chân tâm.

Phật Pháp phân biệt nội ngoại là từ chỗ này, nếu chúng ta học Phật, xuất gia, thọ giới, suốt đời hoằng pháp lợi sanh. Nhưng chúng ta chưa buông bỏ tình chấp, chưa buông bỏ phân biệt chấp trước, thì tất cả những gì ta học được và dạy người khác đều là tri thức. Tri thức của kinh điển, ta không có trí tuệ của kinh điển, không thể không biết điều này! Nhưng có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc, tri thức không có trí tuệ cũng có thể vãng sanh, vì sao vậy? Vì thế giới Cực Lạc đại từ đại bi, được đời nghiệp vãng sanh. Ta có thể mang theo những tập khí nghiệp chướng, pháp môn này quả là rất thù thắng. Không có định tuệ sanh đến thế giới Cực Lạc, sanh vào cõi phàm thánh đồng cư. Có định, chưa khai trí tuệ, sanh vào cõi phương tiện hữu dư. Trí tuệ đã khai sanh vào cõi thật báo trang nghiêm, tuần tự chính là như vậy. Đây là Phật A Di Đà ở thế giới tây phương Cực Lạc mở rộng cánh cửa phương tiện, bằng không dựa vào sức tu hành ngàn năm vạn kiếp như hàng phàm phu chúng ta, đều không thể đi vào cánh cửa này, vào cánh cửa này rất khó!

Mọi người rất quen thuộc với Kinh Kim Cang, lấy tiêu chuẩn của Kinh Kim Cang để xem, chúng ta được mấy người đạt tiêu chuẩn? Vào Phật môn

lớp một tiểu học, trong Kinh Kim Cang dạy rằng: phải phá tứ tướng mới vào được. Cũng chính là nói: “vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”, mới có thể nhập môn. Ai có năng lực này? Nửa bộ sau Kinh Kim Cang là vào cánh cửa đại thừa, nửa bộ trước là cánh cửa tiểu thừa. Phá tứ tướng, chúng được Tu đà hoàn, sơ quả tiểu thừa. Bốn câu sau là: “Vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến”. Không nhưng không có tướng, đến ý niệm cũng không có. Kiến là ý niệm, ý niệm đều không có, đi vào cánh cửa đại thừa. Cánh cửa đại thừa là ai? Trong Kinh Hoa Nghiêm là viên giáo sơ trụ Bồ Tát, sơ trụ trở lên là đại thừa. Tiểu thừa không có phần, tiểu thừa chỉ có thể phá tứ tướng. Chúng ta ngày nay đến bản lĩnh phá tứ tướng cũng không có, nên sanh về thế giới tây phương Cực Lạc là cõi phàm thánh đồng cư.

Tuy địa vị này không cao lắm, nhưng mười phương Bồ Tát đều hướng đến, vì sao vậy? Chỉ cần sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh. Đến thế giới Cực Lạc đều đạt được oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, quả là rất tuyệt vời! Đây chính là phước báo của Phật A Di Đà quá lớn, đến đó để hưởng phước báo của ngài. Cõi phàm thánh đồng cư, giống như thân phận thông thường của chúng ta hiện nay, hưởng thụ phước báo như thế nào? Hưởng thụ phước báo của pháp thân Bồ Tát. Nghĩa là cuộc sống của chúng ta, đãi ngộ của chúng ta, là đãi ngộ của pháp thân Bồ Tát.

Sanh đến thế giới Cực Lạc, chúng ta sẽ cảm ân Phật A Di Đà, chẳng những cuộc sống vật chất, chăm sóc chúng ta chu đáo viên mãn như vậy. Không những nhân gian không thể sánh, mà đến cõi trời cũng không thể sánh được, đều không thể sánh được nó. Đồng thời Phật A Di Đà mỗi ngày giảng kinh thuyết pháp, không hề nghỉ ngơi. Đây là gì? Di Đà bố thí trí tuệ cho chúng ta, vì sao chúng ta không thể đạt được định? Vì sao không buông bỏ được? Vì chưa hiểu rõ ràng.

Nghe Phật A Di Đà giảng kinh thuyết pháp, hiểu rõ ràng minh bạch rồi, như vậy quý vị sẽ buông bỏ hoàn toàn, buông bỏ chính là đạt được định! Vốn là Phật, quý vị vốn là Phật, quý vị sẽ trở về tự tánh, đã phản bốn hoàn nguyện. Điều này trong giáo lý đại thừa nói: Chúng được quả vị Diệu giác cứu cánh viên mãn.

Bồ Tát có trí tuệ, trí tuệ này là trí tuệ chân thật, dùng kim cương để làm ví dụ. Họ có trí tuệ kim cương, nên chúng ma ngoại đạo không thể phá hoại. Bồ Tát nhìn thấy chúng ma ngoại đạo, như như bất động, không bị chúng làm ảnh hưởng. Vì thế ý nghĩa thứ nhất của ngoại đạo đã hiểu rõ.

Thứ hai: “Hành u chí lý chi ngoại giả”, đây gọi là ngoại đạo, đây là từ lý mà nói. Chí lý là gì? Là tánh đức. Trái với tự tánh là ngoại đạo, tự tánh chí lý có tiêu chuẩn chăng? Có. Ngài Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, chính là câu này.

Trong Kinh Hoa Nghiêm đức Thế Tôn nói càng rõ ràng, càng cụ thể hơn, ngài nói: “Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai”, có ba loại này. Thứ nhất là có trí tuệ, đây là trí tuệ vốn có của tự tánh, không học, nhưng biết hết tất cả. Chỉ cần kiến tánh, thì thấu triệt hết tất cả kinh điển mà Đức Thế Tôn thuyết trong 49 năm. Thánh hiền nói về thế gian này họ cũng biết, không có gì họ không biết. Tất cả những gì chư Phật Bồ Tát trong mười phương ba đời nói, họ cũng biết hết. Đạo lý là gì? Không rời tự tánh. Chỉ cần kiến tánh, quý vị sẽ biết hết tất cả, mọi vấn đề đều được giải quyết.

“Ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”. Tất cả pháp là chân tâm chúng ta sở hiện, là chân tâm chúng ta sở sanh. Đã là chân tâm của mình sở sanh sở biến, làm gì có chuyện không biết! Đến hư không pháp giới đều là chân tâm sở hiện, nên trí tuệ này “đại nhi vô ngoại, tiểu nhi vô nội”. Trí tuệ như vậy, đức năng như vậy, tướng hảo cũng như vậy, không có gì không phải như vậy. Bản thân quý vị vốn đầy đủ vạn đức vạn năng, vốn đầy đủ vô lượng tướng hảo, ngày nay biến thành như vậy, có thể không suy nghĩ tường tận ư? Vì sao biến thành như vậy? Đã mê, mê thành như vậy. Trừ phi quý vị gặp Phật Pháp, thì có cơ hội quay đầu ra, bằng không sẽ không tìm được cơ hội nào nữa. Hay nói cách khác, ngoài Phật Pháp ra, thì quý vị không quay đầu được. Như vậy Phật pháp quan trọng với tôi biết chừng nào, Phật pháp có ân đức với tôi lớn biết bao nhiêu. Quý vị mới biết được, tri ân mới biết báo ân, có mấy người biết được Phật pháp có ân đức lớn đối với bản thân? Không biết.

Trong đời này của chúng ta không gặp được Phật Pháp, vĩnh viễn ở trong luân hồi, nhất định không có ngày ra khỏi. Sau khi gặp được cũng còn phải có nhân duyên, phải cần có thiện căn, có phước đức. Bởi thế trong Kinh A Di Đà Đức Thế Tôn dạy chúng ta: Không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh về nước này, nước này chính là thế giới Cực Lạc.

Chúng ta gặp được Phật pháp là duyên, đã có duyên rồi. Thiện căn là gì? Thiện căn là tin thật, thiện căn là thật sự nghe hiểu, thật sự minh bạch. Tin thật, hiểu thật, có chịu hành trì chăng? Thật sự hành trì, thật sự hy vọng vãng sanh ngay trong đời này. Đây là phước báo của quý vị, phước báo vô cùng thù thắng.

Vì sao vậy? Vì sanh đến thế giới Cực Lạc sẽ thành Phật, còn có phước báo nào có thể sánh được chăng? Không có, tìm không thấy, thế gian xuất thế gian đều không tìm thấy. Phước lớn thứ nhất là phước báo cứu cánh viên mãn,

bởi vậy chúng ta không thể không biết điều này, cách nói này quả thật rất cao. Cảnh giới của pháp thân Bồ Tát, chúng ta hạ nó xuống như thân phận của chúng ta hiện nay, hoàn cảnh chúng ta sống trên địa cầu này.

“Hành u chí lý”, chí lý này là gì? Người xưa thường nói là luân lý, đạo đức, nhân quả, giáo dục của thánh hiền. Đây là chí lý. Vì sao vậy? Vì nó tương ứng với tánh đức, hoàn toàn hiển lộ ra từ trong tánh đức, không thể không biết điều này.

Luân lý chỉ có năm điều, thứ nhất là: “Phụ tử hữu thân- thân ái, quân thần hữu nghĩa, phu phụ hữu biệt, trưởng ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín”. Đây là tánh đức, đây là chí lý. Trái với đạo lý này thiên tai lập tức xảy ra, vì sao vậy? Vì loạn, tâm quý vị rất loạn. Không có năm điều luân lý này tâm quý vị rất loạn, gia đình của quý vị loạn, xã hội của quý vị loạn, quốc gia của quý vị loạn, thế giới của quý vị loạn, địa cầu chúng ta sống bị loạn, chính là như vậy, điểm này không giả. Luân lý này có thể không cần ư? Hiện nay mọi người đều không cần, đều tự cho mình thông minh, cho rằng cổ nhân rất khờ dại, cổ nhân rất ngu si, không thông minh như người thời nay. Người thời nay phát minh điện, phát minh ra những công cụ khoa học. Cho rằng thông minh trí tuệ của chúng ta vượt qua cổ nhân rất nhiều, sao cổ nhân có thể sánh được chúng ta? Nhưng quý vị đọc sách của cổ nhân, và suy nghĩ so sánh tỉ mỉ về xã hội hiện tại và cổ nhân. Tuy cổ nhân mọi thứ giống như vụng về, nhưng suốt đời họ đều an vui hạnh phúc. Ngày nay chúng ta vượt qua cổ nhân, nhưng chúng ta đang chịu tội, chúng ta phú quý mà không vui.

Người ngày xưa không những phú quý vui, mà bản tiện cũng vui, không có gì không vui. Vốn giàu sang họ an lạc trong giàu sang, vốn bản cùng họ an lạc trong bản cùng, xã hội hài hòa, không giống như hiện nay. Giữa người và người lễ nhường lẫn nhau, không có tranh giành. Quan tâm lẫn nhau, chăm sóc lẫn nhau, hợp tác với nhau, giống như anh em chị em vậy. Nhưng anh chị em hiện nay không thể sánh được, anh chị em hiện nay mỗi người tự lo cho mình, không ai quan tâm đến ai. Vì tranh giành tài sản mà kiện lên tới pháp đình, đã thành điều gì? Ngày xưa bị người cười, làm gì có đạo lý này! Mỗi người đều nhường nhịn, không tranh giành.

Bởi vậy chúng ta đọc sách cổ, so sánh với cuộc sống chúng ta ngày nay, có thể giác ngộ được. Cổ nhân không phải không phát minh được những thứ này, họ có trí tuệ, trí tuệ cao hơn tri thức. Trong kinh Phật nói rất nhiều thứ, những nguyên lý nguyên tắc của khoa học, hiện nay nói thứ đỉnh điểm nhất, ngài đều nói một cách rõ ràng.

Ngày hôm nay sau 3000 năm, gần đây khoa học mới phát hiện, phát hiện giống như những gì Đức Phật nói. Phật không thể phát triển khoa học ư? Vì

sao không phát triển? Ngài biết khoa học đem đến thảm họa cho nhân loại, có được chút ưu điểm, nhưng không đáng. Quý vị được một phần ưu điểm, thì phải trả giá 99 phần, vô cùng bi thảm. Ngài không thể làm, không nhẫn tâm làm. Công việc của ngài là gì? Giúp chúng sanh giác ngộ, đây là cứu từ căn bản. Thật sự đã giác ngộ, thật sự chứng quả, không cần nói gì khác, chỉ cần quý vị chứng được quả vị nhỏ, chính là Tu Đà Hoàn.

Ngày nay chúng ta dùng điện thoại di động, cảm thấy rất đáng nể! Trong điện thoại có thể thấy được hình ảnh, vừa nói chuyện vừa thấy được đối phương, giống như mặt đối mặt vậy, điều này quả thật rất tuyệt vời. Tu Đà Hoàn có cần chăng? Không cần. Tu Đà Hoàn có thiên nhãn thông, có thiên nhĩ thông. Bạn bè ở phương xa nói chuyện, đều nghe một cách rất rõ ràng, họ ở đó như thế nào, đều thấy rất rõ ràng, họ đều tận mắt chứng kiến. Làm gì có loại máy móc này? Điều này vụng về biết bao.

Nếu quý vị chứng được nhị quả, lại nhiều thêm hai loại năng lực, bản năng của tự tánh liền hiện ra. Tha tâm thông, tức mạng thông, trong tâm người khác nghĩ gì đều biết hết. Đòi đòi kiếp kiếp trong quá khứ, chúng ta làm những gì đều biết hết. A La Hán có thể thấy được 500 đời trong quá khứ, thấy được 500 đời của vị lai, sao họ không có năng lực này được? Dùng những loại máy móc này phải phí biết bao nhiêu công sức! Mà thường có sự cố, nếu không có điện thì không thể dùng nó.

Nếu đạt được quả vị thứ ba, máy bay cũng không cần, thuyền cũng không cần, họ có thần túc thông. Thần túc thông là phi hành biến hóa, muốn đến đâu, chỉ trong một niệm thì thân thể đã đến nơi, như vậy quý vị thấy những công cụ giao thông này quá dở, đây là những việc do người ngu ngốc làm ra.

Chúng được quả vị A La Hán, đầy đủ sáu loại thần thông, gọi là lậu tận thông. Lậu tận thông là gì? Đoạn tận tất cả phiền não, tâm hoàn toàn bình đẳng, hoàn toàn thanh tịnh đối với thuận cảnh thiện duyên, nghịch cảnh ác duyên. Mỗi niệm sanh trí tuệ, không sanh phiền não, không sanh tình chấp. Ý muốn nói với quý vị điều gì? Đây là tiểu quả, tiểu thừa, không nói đại thừa. Tiểu quả còn như vậy, huống gì đại thừa! Thế nên chí lý rất quan trọng. Người hiện nay nói chân lý, tương ứng với chân lý, đây là Phật pháp. Trái với chân lý gọi là ngoại đạo.

Bên dưới dẫn chứng: “Tư Trì Ký nói: Ngoại đạo giả, bất thọ Phật hóa, biệt hành tà pháp”. Đây là nói con người, từ nhân sự mà nói. Có một loại chúng sanh không tiếp nhận giáo huấn của Phật. Ngày nay chúng ta nói họ không tin Phật, họ tin tôn giáo khác. Đây cũng coi là ngoại đạo, hoàn toàn là từ hiện thực nhân sự để nói, đây là ngoại đạo.

Thiên Thai Tịnh Danh Số_Tịnh Danh là Kinh Duy Ma Cật nói: “Pháp ngoại vọng kế, tư xung ngoại đạo”, đây lại là một cách nói khác. Pháp ngoại, pháp ở đây là Phật pháp. Không tương ưng với những gì trong Phật pháp nói, trái với những điều Phật pháp nói đều gọi là ngoại đạo, đạo này là đạo môn.

Viên Giác Kinh Tập Chú lại nói: “Tâm hành lý bên ngoài, nên gọi là ngoại đạo”. Đây là từ tâm tánh mà nói, tư duy trong tâm chúng ta, hành là ngôn ngữ và hành vi, trái với chân lý gọi là ngoại đạo. Lấy truyền thống văn hóa xưa để nói, chúng ta trái với ngũ luân, cha không ra cha, con không ra con. Trái với ngũ thường, ngũ thường là nhân nghĩa lễ trí tín. Hay nói cách khác bất nhân, bất nghĩa, vô lễ, vô trí, vô tín, đây là ngoại đạo. Trái với tứ duy bát đức, tứ duy là lễ nghĩa liêm sie_vô lễ, vô nghĩa, vô liêm, vô si. Trái với bát đức, bát đức là hiếu để trung tín nhân ái hòa bình, đây gọi là ngoại đạo.

Câu Xá Huyền Nghĩa lại nói: “Học quai đế lý, tùy tự vọng tình, bất phản nội giác, xung vi ngoại đạo”. Đây là nói những người học Phật, chúng ta dụng tâm sai, đi sai phương hướng. Những gì chúng ta học được là trái với tánh đức, lý này là tự tánh. Nếu có thể minh lý kiến tánh, chúng ta chưa học qua giới luật, nhưng ngôn hành cử chỉ tự nhiên hợp với giới luật. Vì sao vậy? Vì giới luật là từ trong tâm tánh hiển lộ ra. Quý vị kiến tánh, tuy chưa học qua, tất nhiên cũng như pháp, vì sao vậy? Đây gọi là “đạo cộng giới”. Đã hiểu rõ về đạo, họ khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều ở trong đạo. Giới luật chính là đạo, viết ra từng điều từng điều một. Tuy chưa từng học, nhưng làm ra đều giống như các ngài vậy, không hề trái phạm.

“Định cộng giới”, định là tâm địa thanh tịnh bình đẳng, những quy củ này chưa học qua, nhưng tự nhiên phù hợp. Nên đế lý rất quan trọng, không được tùy tình chấp, vọng tình của bản thân. Tùy thuận vọng tình gọi là bất phản nội giác, không biết hồi quang phản chiếu, không biết phản cầu chư kỷ, như vậy đều gọi là ngoại đạo. Nên phạm vi ngoại đạo của Phật pháp vô cùng rộng lớn.

Từ xưa đến nay, biết bao nhiêu người học Phật, kết quả biến thành ngoại đạo, nhưng bản thân họ đều không biết. Bản thân hiện tại không biết, sau khi chết rồi sẽ biết, vì sao vậy? Vì sau khi chết họ không phải ở bên Phật. Thật sự tu giới, có công phu, họ ở với ma, ở với yêu quái. Yêu ma quỷ quái ở với họ, đó là loại nào? Nổi tiếng nhất là Tu La và La Sát, họ đi vào đó, họ đi lệch đường.

Ở đây chúng ta phải ghi nhớ hai câu nói của Đức Thế Tôn: “Phật pháp vô nhân thuyết, tuy trí mạt năng giải”. Hai câu này rất quan trọng! Nên Phật pháp nhất định phải kế thừa, thầy giáo là then chốt. Khi mới học Phật không biết chánh tà, không biết thật giả, không có năng lực phân biệt, nên phải

nương tựa thầy. Thầy chọn lựa cho quý vị, thầy chỉ đường cho quý vị, điều này quá quan trọng.

Học thuật pháp thế xuất thế của phương đông, không ai không chú trọng sự truyền thừa. Ngạn ngữ ngày xưa nói: “Thầy hay dạy được trò giỏi”, pháp thế gian cũng như vậy. Vậy chúng ta chọn thầy, chọn pháp môn, điều này phải cần đến trí tuệ. Bản thân không có năng lực chọn, thì nên thân cận thiện tri thức, thầy giáo sẽ kiến nghị cho chúng ta. Dạy chúng ta nên cân nhắc chọn lựa như thế nào, hoặc là đưa ra hai ba loại để chúng ta tự tham khảo. Chúng ta lựa chọn xong, xem thầy có đồng ý hay không? Là một thầy giáo tốt, họ có đức hạnh, có tu hành, là người từng trải qua, nên kinh nghiệm rất phong phú. Như vậy chúng ta bớt đi rất nhiều đường vòng, điều này quan trọng hơn bất kỳ điều gì!

Ở đây nói “bất phản nội giác”, phản là hồi đầu, hướng vào trong cầu, không hướng bên ngoài cầu. Các bậc tổ tông dạy chúng ta: “Hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỷ”, chính là ý này, đây là trí tuệ chân thật! Thánh hiền thế gian như thế, Phật cũng như thế.

Đại Trang Nghiêm Pháp Môn Kinh nói: Văn Thù Sư Lợi hỏi Kim Sắc Nữ, ai là ngoại đạo? Kim Sắc Nữ nói: “Ư tha tà thuyết, tùy thuận nhãn thọ, thị danh ngoại đạo”. Đây là Kim Sắc Nữ trả lời Bồ Tát Văn Thù. Như người xưa nói đây là lời đồn đại, không phải là ý này sao? Đạo là con đường, là những gì người đi ngoài đường nói, chúng ta nghe rồi tin tưởng, liền tùy thuận tuyên dương, đây là ngoại đạo. Vì sao vậy? Vì tin tức nghe được một cách tùy tiện, không có trí tuệ để lựa chọn, như vậy là sai.

Nghe được rất nhiều tin tức, nhất định phải có trí tuệ để chọn lựa đâu là thật? Đâu là giả? Đâu là có lợi? Đâu là có hại? Đây đều phải thông qua trí tuệ. Đâu là đáng tin? Đâu là không đáng tin? Đâu là đáng để làm theo? Đâu là không đáng làm? Người truyền tin tức không sai, chúng ta phải dùng trí tuệ để chọn lựa là đúng. Chúng ta không có trí tuệ, tin tưởng tùy tiện gọi là nghe và tin lời đồn đại. Sau này chịu quả báo bất thiện, quý vị không thể trách người đưa tin đồn, chỉ trách bản thân hồ đồ, không có trí tuệ để chọn lựa, đây là chính xác.

Người đưa tin tức, có người có tâm, có người vô tâm. Có tâm truyền những tin bất thiện, khiến quý vị tạo tội nghiệp, như vậy là có tội. Vô tâm truyền tin tức, quý vị cũng tiếp nhận, cũng tạo bất thiện, đối với họ mà nói họ là sơ suất, họ là sai lầm không phải tội. Có tâm là tội, vô tâm là sai lầm, sơ suất là nhẹ, tội mới nặng. Họ không phải hại quý vị. Nhưng trách nhiệm phải tự mình gánh vác, vì sao vậy? Vì quyền quyết định sau cùng là quý vị, không

phải họ, nên bản thân quý vị phải chịu trách nhiệm, không được đẩy trách nhiệm cho người khác, đẩy cho người khác là sai.

Đặc biệt quý vị là người lãnh đạo của một đoàn thể, trách nhiệm càng lớn, càng phải dè dặt cẩn thận. Người lãnh đạo mọi người, sao có thể không có trí tuệ? Người lãnh đạo làm sao có thể tâm không thanh tịnh được? Ở địa vị lãnh đạo không cần năng lực, điều này ông Tôn Trung Sơn nói rất hay: Người lãnh đạo có quyền, người cấp dưới có năng lực, có thể làm tốt ý của quý vị. Thế nên quý vị có quyền, quyền quyết định ở quý vị, nên phải hoàn toàn chịu trách nhiệm. Họ là người chấp hành, là nhân viên làm việc, bởi vậy làm sai việc người lãnh đạo có tội, còn quý vị nhiều nhất là có sai lầm mà thôi. Quả báo của tội và sai lầm không giống nhau.

“Ngoại đạo có bao nhiêu chủng loại, kinh điển đều nói khác nhau”. Nếu vị y theo những ý ở trước để xem sẽ hiểu, nội ngoại này cơ bản có thể phân biệt được. Trong kinh Đức Phật cũng nói rất nhiều, như Kinh Đại Nhật nói đến 30 loại, Kinh Niết Bàn nói 95 loại, Kinh Hoa Nghiêm và Đại Trí Độ Luận nói 96 loại. Vì sao 95 loại lại thêm một loại? Loại này chính là A La Hán, Bích Chi Phật, tiểu thừa. Vì sao coi tiểu thừa là ngoại đạo?

Bách Pháp Minh Môn Luận nói: “Thuận theo đạo Thanh Văn đều là tà”. So sánh A La Hán, Bích Chi Phật với đại thừa, Thanh Văn chính là tà. “Tuy thuộc chánh giáo của Như Lai, nhưng là quyền pháp, nên cũng liệt vào ở sau 95 loại ngoại đạo, mới gọi là 96 loại”. Quả vị Thanh Văn này đến lúc đó mới thiết lập, hình như đứng lại giữa đường, chưa đạt đến mục đích. Mới đứng ở giữa chừng mà cho đó là mục đích, liền ở lại đó, như vậy là sai. Mục đích học Phật là thành Phật, Thanh Văn kém Phật rất xa.

Ví dụ cha mẹ dạy con cái, hy vọng tương lai quý vị lấy được học vị cao nhất, cố gắng học hành để đạt được học vị tiến sĩ. Nhưng quý vị mới học tiểu học, tốt nghiệp tiểu học đã thấy mãn nguyện, cho rằng mình đã đạt được học vị. Sai, đó không phải. Tiểu thừa ngộ nhận, cũng giống như ví dụ này vậy, họ chỉ mới tốt nghiệp tiểu học mà thôi. Ở trên còn có trung học, còn có đại học, nghiên cứu sở. Không biết nâng cao cảnh giới, nên gọi họ là ngoại đạo.

“Ở đây lấy núi kim cang ví với trí tuệ kiên cố của Bồ Tát, tất cả ma vương ngoại đạo không thể làm dao động”. Núi kim cang là ví dụ cho điều này. Ở đây chúng ta phải lãnh hội một cách tỉ mỉ về Bồ Tát, Bồ Tát là gì? Dùng nửa bộ kinh sau của Kinh Kim Cang làm tiêu chuẩn: “Vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến” mới là Bồ Tát. Nửa bộ trước của Kinh Kim Cang là Thanh Văn, không phải Bồ Tát. Không những phá tứ tướng, mà đến ý niệm của tứ tướng cũng không có, cũng không tồn tại, đây là cảnh giới

gi? Cảnh giới bình đẳng trên đề Kinh Vô Lượng Thọ. Bình đẳng từ đâu mà có? Bình đẳng đến từ thanh tịnh.

Do đó chúng ta hiểu được, ngày nay chúng ta học Phật lựa chọn pháp môn Tịnh Độ, phương pháp là chấp trì danh hiệu, nên chấp trì như thế nào? Từ sáng đến tối trong 12 tiếng đồng hồ, từ mùng một đến rằm ba mươi, ngày này qua ngày khác, năm này đến năm nọ, trong tâm chỉ có danh hiệu Phật A Di Đà, như vậy sẽ được thanh tịnh. Ngoài Phật A Di Đà ra thì không có bất cứ thứ gì, tâm như vậy gọi là chánh tâm, ý như vậy gọi là chánh ý, niệm như vậy gọi là chánh niệm. Nếu còn có gì khác đều gọi là tà tư, đều gọi là tà ngôn tà hạnh, vì sao vậy? Vì câu Phật hiệu này bảo đảm quý vị vãng sanh. Vãng sanh không thể dựa vào người khác, dựa vào người khác không chắc chắn. Hiện nay đến trợ niệm đều không an toàn. Tâm người trợ niệm không thanh tịnh, họ quá gấp gáp, rốt cuộc quý vị có vãng sanh hay không? Nghe nói vãng sanh trên đỉnh đầu nóng, nên một chút đến sờ, chốc lát lại đến sờ kiểm tra xem. Quý vị nghĩ xem có phiền não hay không?

Người trợ niệm, nếu trợ niệm với tâm thanh tịnh bình đẳng giác, mới có công đức. Trợ niệm trong lúc tâm nóng nổi, tôi tin rằng từ trường đó không phải những gì người vãng sanh hy vọng. Từ trường của tâm trôi nổi cực kỳ không ổn định, ở trong từ trường đó, làm sao họ đạt được tâm thanh tịnh? Những đạo lý này quý vị cần phải hiểu. Vạn sự đều không rời lý, phải nắm bắt được lý.

Bởi vậy trong Văn Sao, Ân Quang đại sư thường khuyên người khác: Trợ niệm cho người lâm chung, không nên đứng đến họ, để họ ra đi một cách an tường, như vậy là đúng. Thậm chí tổ sư đề xuất, ít nhất là sau khi tắt thở tám tiếng, nhưng an toàn nhất là 12 tiếng, tốt nhất là 14 tiếng. Đây là phán đoán khoảng thời gian sau khi chết, thần thức đã rời thân thể, có thể vãng sanh chăng? Phải chăng là thật sự vãng sanh? Có hai tin tức đáng tin cậy nhất:

Thứ nhất là trước khi họ đi, khi chưa tắt thở, nhìn thấy Phật đến tiếp dẫn, họ nói với đại chúng xung quanh: “Phật đến tiếp dẫn, tôi phải ra đi”. Đây là thật, hoàn toàn không phải giả.

Thứ hai, quý vị thật tâm yêu cầu họ báo mộng cho quý vị, nếu họ thật sự vãng sanh sẽ có năng lực báo mộng, họ đã đến thế giới Cực Lạc. Nếu họ không báo mộng, tức là chưa được vãng sanh. Người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, họ có năng lực này, cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn. Chúng ta cầu họ báo mộng, đây là cảm, họ liền có ứng. Tuy không có ứng, nhưng họ đi rất tốt, đi một cách an tường, đi một cách rất trang nghiêm, nhất định họ không đọa vào ba đường ác. Điều này đáng tin cậy, không có vấn đề gì. Nên phải nương vào kinh giáo, y theo khai thị của chư vị tổ sư để làm tham khảo.

Thực tế mà nói, người ra đi có vãng sanh hay không, đối với chúng ta mà nói là không quan trọng. Quan trọng nhất là gì? Ngay trong đời này bản thân chúng ta có vãng sanh hay không mới là quan trọng nhất. Họ đến thế giới Cực Lạc, chúng ta vãng sanh không phải đã gặp được rồi sao?

Chúng ta xem truyện ký của ngài Huệ Viễn, khi ngài Huệ Viễn vãng sanh, Phật đến tiếp dẫn. Ngài thấy những người ở Liên xã vãng sanh trước, đều cùng đến tiếp dẫn ngài với Phật A Di Đà, đều gặp mặt. Người không vãng sanh đều không đến, người vãng sanh đều đến. Đây là thật, không phải giả, chúng ta mong muốn điều này, không mong gì khác, tuyệt đối không nhiều loạn tâm thanh tịnh của chúng ta. Người trợ niệm không thể không biết điều này, đừng nên cho rằng tôi từng trợ niệm cho rất nhiều người, tôi có rất nhiều công đức. Quý vị vẫn còn tham luyến công đức, vẫn chưa đoạn tâm tham, chưa buông bỏ danh lợi, chưa buông bỏ ngạo mạn, toàn là tập khí phiền não. Đây là điềm phiền phức của chính mình, không thể không biết. Chúng ta xem tiếp đoạn kinh văn bên dưới:

“Kỳ tâm chánh trực, thiện xảo quyết định, luận pháp vô yểm, cầu pháp bất quyện, giới nhược lưu ly, nội ngoại minh khiết. Kỳ sở ngôn thuyết, linh chúng duyệt phục. Kịch pháp cổ, kiến pháp tràng, diệu huệ nhật, phá si ám. Thuần tịnh ôn hòa, tịch định minh sát, vi đại đạo sư. Điều phục tự tha, dẫn đạo quần sanh, xả chư ái trước, vĩnh ly tam cầu, du hý thần thông”. Đoạn kinh văn này Đức Phật dùng rất nhiều ví dụ, chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ.

“Thượng dĩ dụ minh”. Thượng là ở trước, dùng ví dụ để nói rõ. Ở sau chính là nói công đức chân thật của Bồ Tát ở cõi này. Chúng ta mới đọc là trong Hữu Văn. “Bồ Tát hiển giáo tự giác giác tha, công đức hoàng pháp lợi sanh”, chúng ta cần phải học tập. “Tâm họ chánh trực”, chánh trực là tâm bồ đề.

Trong Khởi Tín Luận nói với chúng ta về tâm bồ đề: Trực tâm, thâm tâm, đại bi tâm trong Khởi Tín Luận nói như vậy. Trong Khởi Tín Luận nói trực tâm, ở đây gọi là chánh trực. Đây là thể, có thể sẽ có dụng. Chân tâm tự thọ dụng, gọi là thâm tâm- tự thọ dụng. Thâm tâm là gì? Trong chú giải của các bậc cổ đức đều nói như vậy, tâm háo thiện háo đức là thâm tâm.

Thực tế, đề Kinh Vô Lượng Thọ nói một cách rất cụ thể: Háo thiện háo đức, là gì? Tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác. Thanh tịnh bình đẳng giác, đây là thiện, đây là đức. Bởi vậy hai ba mươi năm trước tôi giảng về tâm bồ đề, tôi dùng điều này làm thâm tâm, điều này nói một cách rất cụ thể, thâm tâm người nghe không hiểu. Thanh tịnh bình đẳng giác chính là thâm tâm, chính là háo thiện, chính là háo đức. Đại bi tâm chính là tâm đại từ bi, đây là đức lợi tha.

Tâm bồ đề có hai tác dụng, một là tự lợi, hai là lợi tha. Tự lợi là thanh tịnh bình đẳng giác, lợi tha là đại từ đại bi. Thế nên bao nhiêu năm nay tôi giảng về tâm bồ đề, tôi nói mười chữ: Chân thành, chân thành chính là ở đây nói chánh trực, là thể của tâm bồ đề. Thanh tịnh bình đẳng chánh giác là tự thọ dụng của tâm bồ đề. Từ bi là tha thọ dụng của tâm bồ đề. Tôi dùng mười chữ này: Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, rất dễ hiểu! Chúng ta tu chính là tu điều này, khởi tâm động niệm tương ứng với 10 chữ này, quý vị thật sự phát tâm bồ đề. Nếu trái với 10 chữ này là tâm luân hồi, phàm phu lục đạo, tâm luân hồi. Những việc mà dùng tâm luân hồi làm gọi là nghiệp luân hồi. Việc do tâm bồ đề làm gọi là Bồ Tát đạo, là sự nghiệp của Bồ Tát.

Việc giống nhau, nhưng dụng tâm khác nhau, nên quả báo không tương đồng. Nếu là tâm bồ đề, quả báo ở thế giới Cực Lạc. Nếu là tâm luân hồi, sẽ không xa rời được luân hồi lục đạo, điều này vô cùng quan trọng!

Trong chú giải của Hoàng Niệm Tổ nói rất hay: “Chánh trực, chánh là không tà, trực là không cong queo”. Cong queo trong xã hội ngày nay thông thường gọi là đường vòng, cong queo chính là đường vòng.

Trong Tịnh Danh Kinh nói: “Trực tâm là đạo tràng”. Trong Vãng Sanh Luận Chú nói: “Chánh trực gọi là đoạn chánh, vì chánh trực nên sanh tâm lân mẫn tất cả chúng sanh”, đây gọi là trực tâm. Chánh là không tà, trực là không cong queo, cong queo là uốn lượn. Tâm chánh trực, từ trong tâm này sanh khởi tâm lân mẫn tất cả chúng sanh, gọi là từ bi, vì thế tâm từ bi được sanh ra từ đây. Thanh tịnh bình đẳng giác cũng từ chánh trực sanh ra. Tâm không chánh được chăng? Tâm không chánh, không trực chính là tâm vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chính là tâm luân hồi, tạo nghiệp luân hồi. Nghiêm trọng nhất là chấp trước, chấp trước trong kinh điển đại thừa gọi là kiến tư phiền não, trong Kinh Hoa Nghiêm dùng chấp trước. Phân biệt là trần sa phiền não, vọng tưởng là vô minh phiền não. Đoạn tận ba loại phiền não này là thành Phật.

Trong Phẩm Phương Tiện Kinh Pháp Hoa nói: “Đối với chư vị Bồ Tát, chánh trực xả bỏ pháp phương tiện, để nói đạo vô thượng”. Đạo vô thượng là đạo nhất thừa. Nói với ai? Nói với chư vị Bồ Tát, không phải nói với người khác, nói với người khác họ không hiểu. Nói với người khác điều gì? Nói pháp phương tiện, pháp phương tiện là gì? Là nhị thừa, tam thừa.

Kinh Pháp Hoa nói rất hay: “Duy chỉ có pháp nhất thừa, không hai cũng không ba, trừ Phật phương tiện nói”. Chúng ta biết rằng, Phật nói nhị thừa là: đại thừa, tiểu thừa. Đức Phật nói tam thừa: Thanh văn thừa, Duyên giác thừa, Bồ Tát thừa, ba thừa này là Đức Phật nói pháp phương tiện. Nói với Bồ Tát ngài nói pháp nhất thừa. Không nên coi thường hàng phàm phu hạ hạ căn, vì

Đức Phật đối với hàng phàm phu hạ hạ căn cũng luôn dùng pháp nhất thừa, không dùng tam thừa, ngũ thừa. Vì sao? Vì hạng hạ hạ căn này họ có thể tin, không hoài nghi và chịu hành trì, bởi thế hạ hạ căn có thể thành thượng thượng đạo, đạo lý là ở chỗ này. Họ khiêm tốn, không ngạo mạn, nghe lời. Dạy họ niệm Phật A Di Đà, cái gì cũng không biết, chỉ biết niệm một câu A Di Đà Phật này. Niệm được mấy năm quả thật vãng sanh, đoan tương hy hữu, họ đã thành Phật. Từ đó cho thấy, căn tánh nào dễ độ nhất? Hàng thượng thượng căn và hàng hạ hạ căn, hai hạng người này dễ độ, đều rất dễ thành tựu. Phiền phức nhất là ở giữa, không thượng không hạ, vì họ ý kiến quá nhiều, tức là vọng tưởng phân biệt chấp trước quá nhiều.

Phật Bồ Tát từ bi, Đức Như Lai thị hiện cho chúng ta thấy, ngài giảng kinh thuyết pháp suốt 49 năm, vì ai? Chính là vì hạng trung căn này, thượng không thượng, hạ không hạ, vì họ mà nói pháp phương tiện. Hàng thượng thượng căn, chỉ mấy câu là đến thế giới Cực Lạc. Còn hàng hạ hạ căn dạy họ chấp trì danh hiệu, năm ba năm cũng vãng sanh.

Pháp Hoa Văn Cú lại chú thích rằng Pháp Hoa Kinh Văn Cú do đại sư Trí Giả trước tác: “Ngũ thừa là đường cong chứ không phải thẳng. Thông giáo, biệt giáo đều thiên lệch không phải chánh. Ngày nay đều xả bỏ thiên lệch để nói đạo chánh trực nhất thừa”. Đây là nói trong Kinh Pháp Hoa, Kinh Pháp Hoa là pháp nhất thừa, dứt khoát khuyên quý vị thành Phật. Theo ngũ thừa phân ra thành nhiều loại, còn như Văn Cú chỉ ngũ thừa là: Nhân thừa, Thiên thừa, Thanh văn thừa, Duyên giác thừa, Bồ Tát thừa. Thời cận đại đại sư Thái Hư nói năm thừa, là căn cứ trong Kinh Pháp Hoa: Thông giáo, biệt giáo là thiên lệch. Thiên, nhân, Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát là đi đường vòng. Thế nên chánh trực là nhất đạo, duy chỉ có viên giáo là nhất thừa. Viên là viên mãn, nó bao hàm tất cả, bao dung tất cả, như ngày nay chúng ta nói là văn hóa đa nguyên, chính là ý này. Viên giáo là bao gồm tất cả giáo pháp mà Đức Thế Tôn nói suốt một đời. Chúng ta lại hỏi có bao gồm các tôn giáo khác chăng? Có bao gồm bất đồng chủng tộc, bất đồng quốc gia, bất đồng văn hóa ở thế gian này trong đó chăng? Đều bao hàm tất cả, không có pháp nào không bao gồm trong đó. Đây gọi là viên mãn. Không bao dung được, đó là thiên lệch, phải lãnh hội tường tận ý này.

Bởi vậy trong pháp nhất thừa, trong kinh điển thường nói: “không có pháp nào không phải là Phật pháp”. Không có một pháp này là không có giới hạn, đều là Phật pháp, như vậy nghĩa là sao? Phật là giác, không giác chính là mê. Đối với tất cả pháp quý vị đều đã giác ngộ, đó không phải là Phật pháp sao? Mê, mê tức không phải là Phật pháp. Mê mờ đối với kinh điển đại thừa, đây cũng không phải Phật pháp.

Nếu đối với tà môn ngoại đạo mà giác ngộ, giác ngộ chính là Phật pháp, giác ngộ điều gì? Giác ngộ nên biết họ là tà. Giác ngộ pháp của thánh hiền, nên biết nó là chánh, biết sẽ không chướng ngại. Tà không chướng ngại chúng ta, không hại đến chúng ta. Quyết định ở chỗ giác và mê. Giác trước tất cả pháp tức là Phật pháp, Phật pháp là giác pháp, giác mà không mê. Mê chính là tà pháp, nếu đối với kinh giáo đại thừa là mê mà không giác, như vậy chẳng phải đã xem nó như tà pháp rồi sao? Đạo lý chính là như vậy.

Tâm của họ chánh trực, tượng trưng cho tâm của Bồ Tát, xa lìa giáo lý thiên lệch. Duy chỉ có pháp nhất thừa của viên giáo, mới rộng lớn, bình đẳng, chánh trực, nhanh như gió của xe trâu trắng lớn. Câu sau cùng là ví dụ, nên tâm Bồ Tát xa rời thiên lệch, xa rời tà ngụy, nhất định không để những thiên lệch tà ngụy này trong tâm. Trong tâm chỉ có pháp nhất thừa viên mãn, pháp cứu cánh viên mãn.

Pháp nhất thừa viên mãn, trong kinh điển đại thừa chỉ có hai bộ. Bộ thứ nhất là Kinh Hoa Nghiêm, bộ thứ hai là Kinh Pháp Hoa, còn một bộ chưa phiên dịch là Kinh Phạm Võng. Phạm Võng là bộ kinh có phân lượng lớn, truyền đến Trung Quốc chỉ có một phẩm, là Bồ Tát Tâm Địa Giới Phẩm của giới Bồ Tát, chỉ có phẩm này.

Các bậc tổ sư nói viên trung chi viên, cứu cánh viên mãn, là bộ kinh nào? Là Kinh Vô Lượng Thọ. Vì sao vậy? Vì Kinh Hoa Nghiêm sau cùng Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyện vương đạo quy Cực Lạc, Hoa Nghiêm đã viên mãn. Điều này cổ đức đều công nhận, không ai phản đối. Làm sao Kinh Hoa Nghiêm đạt đến cứu cánh viên mãn? Vì Bồ Tát Phổ Hiền lãnh đạo 41 vị pháp thân đại sĩ, vãng sanh thế giới Cực Lạc. Bởi vậy Kinh Vô Lượng Thọ là viên mãn trong viên mãn, cứu cánh của sự cứu cánh.

Từ những so sánh này, bộ kinh này rất nổi trội. Không những là đệ nhất kinh trong thời giáo của Thế Tôn, có thể nói là bộ kinh điển duy nhất để tất cả chư Phật Như Lai trong ba đời mười phương, hoằng hóa lợi sanh. Vô lượng vô biên chúng sanh trong vô lượng vô biên cõi nước chư Phật trong mười phương, mỗi ngày có bao nhiêu người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc? Không thể tính kể được. Có người nghe như vậy liền sanh hoài nghi, thế giới Cực Lạc dung nạp hết được ư? Thế giới Cực Lạc lớn bao nhiêu, có thể dung nạp được chăng? Trước tiên phải biết, thế giới Cực Lạc không phải một tinh cầu, nhất định phải hiểu điều này. Không phải một tinh cầu, vậy chúng ta ở đâu? Câu hỏi này, trong kinh này tôn giả A Nan từng hỏi. Đức Phật nói rất hay: Trời dạ ma ở đâu, trời đầu suất ở đâu, trời hóa lạc ở đâu? Không ở nơi tinh cầu này. Trời chỉ có tứ vương thiên, đạo lợi thiên là địa cư thiên, nó ở trên cõi đất. Ngoài ra đều ở không trung_không cư, không phải địa cư, nó không ở trên tinh cầu nào cả. Thế giới Cực Lạc là cõi pháp tánh. Thế giới chúng ta

không phải cõi pháp tánh, cõi này là gì? Tướng phần của A lại da, là pháp tướng không phải pháp tánh.

Các nhà duy thức nói rất rõ ràng, rất thấu triệt, chúng ta ở là nương vào tướng phần của A lại da, chúng ta có biết tướng phần của A lại da chẳng? Không biết, không nhìn thấy. Chúng ta có thể nhìn thấy, giống như bản fax của ti vi vậy, chúng ta thấy được trên màn hình, còn chúng ta không thấy được hiện trường. Ai thấy được hiện trường? Bát địa Bồ Tát_Bất động địa, họ thấy được hiện trường, thấy được tam tế tướng của A lại da. Nghiệp tướng của A lại da_Năng lượng, các nhà khoa học gọi là năng lượng. Kiến phần của A lại da, các nhà khoa học hiện nay gọi nó là tin tức, tin tức trường chính là nói Mặt Na thức, kiến phần của A lại da. Vật chất là tướng phần của A lại da, như những tinh cầu này. Năm căn của chúng ta: mắt tai mũi lưỡi thân có thể cảm xúc được cảnh giới đó gọi là ngũ trần. Ngũ căn ngũ trần đều thuộc về cảnh giới tướng. Năm thức và đệ lục ý thức thì sao? Những gì đệ lục ý thức duyên là pháp trần, đây thuộc về tin tức. Bởi vậy thật sự thấy được tam tế tướng của A lại da là bát địa Bồ Tát, thất địa vẫn chưa được, vẫn không nhìn thấy.

Mặc dù bát địa Bồ Tát trở lên nhìn thấy, cửu địa, thập địa, Đẳng giác, Diệu giác năm địa vị. Bồ Tát của năm địa vị này đều thấy được, nó không phải giả, thật sự có điều này. Những vị Phật Bồ Tát này dạy rằng: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Tuy có việc này, nhưng điều này bất khả đắc. Tuy có tướng này, nhưng tướng này tất cánh không. Chúng ta thật sự rõ ràng minh bạch, sẽ như thế nào? Sẽ buông bỏ, tuyệt đối không để nó trong lòng, vì sao vậy? Quý vị nói sẽ không để nó trong lòng, nhưng trên thực tế người để nó trong lòng vẫn còn rất nhiều! Những người nào? Người đang trầm luân trong lục đạo. Chỉ cần để những thứ này trong lòng, là còn trôi lăn trong luân hồi lục đạo, chúng sanh trong lục đạo. Hiểu rõ ràng rồi sẽ không để nó trong lòng. Nói với quý vị, luân hồi lục đạo không còn, thật sự không còn, không phải là giả. Luân hồi lục đạo không còn, quý vị tu Tịnh độ, nhất định được Phật A Di Đà phóng quang tiếp độ, được oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, liền thấy được Phật A Di Đà, thấy được thế giới Cực Lạc. Như Bồ Tát Đại Thế Chí nói: “Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền đương lai nhất định thấy Phật”. Đây là gì? Là bí quyết để thấy Phật. Thế nên Bồ Tát cao hơn chúng ta.

Thiên lệch là thông giáo biệt giáo, không thẳng là tiểu thừa, là tri kiến phàm phu. Buông bỏ hết tất cả, viên giáo nhất thừa A Di Đà Phật! Rộng lớn bình đẳng, chánh trực. Ở sau là ví dụ. Kỳ tạt, tạt là nhanh chóng, nhanh chóng thành tựu, như gió, đây là xe ngưu trắng lớn. Ngày xưa trong các loại công cụ giao thông, xe ngựa có tốc độ nhanh nhất, xe ngưu trắng lớn chính là xe ngựa, dùng điều này làm ví dụ.

“Thiện xảo, trong Phật Địa Luận gọi là tùy thuận căn cơ, gọi là thiện xảo”. Trong Văn Cú lại nói: “Hiển thiện quyền khúc xảo, minh quán hành tinh vi”. Câu trên nói rõ về giác tha, giỏi về quán căn cơ để giáo hóa, hành quyền phương tiện. Câu dưới nói rõ về tự giác, đối việc quán cơ hành thiện nhập vào tinh vi. Như vậy tự giác là có thể phương tiện giác tha, tùy cơ ứng duyên, nên gọi là thiện xảo.

Thiện xảo rất cần cho bản thân, rất cần cho việc giáo hóa chúng sanh. Trí tuệ thiện xảo là gì? Ở trước chúng ta học qua thập ba la mật, thập ba la mật là lấy bát nhã ba la mật làm cơ sở, làm căn bản. Bốn điều sau gọi là thiện xảo, tên gọi chung là thiện xảo, phương tiện, nguyện, lực, trí. Nhưng điều này ở trước chúng ta đã học, nó chính là phương tiện, nguyện, lực, trí có thể giúp chính mình nâng cao cảnh giới, có thể giúp chúng sanh. Bởi thế tự hành hay hóa tha đều không thể rời phương tiện thiện xảo.

Hai chữ phương tiện này nên nói như thế nào? Phương là phương pháp, tiện là tiện nghi. Nói cách khác mọi người dễ hiểu hơn, phương pháp xảo diệu nhất, phương pháp thích hợp nhất, gọi là phương tiện. Thế nên phương tiện không phải là pháp cố định, phương tiện là tùy cơ ứng biến, điều này phải cần trí tuệ chân thật. Dùng một cách rất thích đáng, khiến người khác hoan hỷ tiếp nhận, mà tiếp nhận họ liền minh bạch, minh bạch rồi họ có thể hành trì. Đối với chính mình, quán hành tinh vi.

Nên trong Phật Địa Luận nói: “Xung thuận cơ nghi”. Thế nào gọi là xung, thế nào gọi là thuận? Xung là ngôn từ, thuận là hành vi, cơ chính là đại chúng, nghi tức là thích hợp, là phương tiện. Ngôn ngữ của chúng ta, thái độ của chúng ta, dùng lời của Bồ Tát Phổ Hiền nói trong Kinh Hoa Nghiêm: “Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”. Nếu không thuận theo họ, không những họ không thể tiếp nhận, mà còn phản bác, thêm phiền phức cho quý vị, nên tất cả đều phải biết cách hằng thuận.

Hằng là vĩnh viễn, tùy thuận chúng sanh, vì sao vậy? Vì chúng sanh đang mê, mê quá sâu, mê quá lâu. Bồ Tát tuy đại triệt đại ngộ, hoàn toàn thông đạt minh liễu, đối với người mê quá lâu như vậy, mê quá sâu như vậy, muốn giúp họ cũng không phải là việc đơn giản. Quý vị thử nghĩ xem, mình đã dùng bao nhiêu thời gian tu luyện để đến cảnh giới hiện nay. Quý vị lại thử nghĩ xem, trước khi chúng ta gặp Phật pháp, khi chưa tu hành, phải chăng là giống như họ vậy?

Trước khi gặp thầy Phương Đông Mỹ, tôi không tin Phật pháp, không tin vào Tôn giáo, cho rằng đó là mê tín, hơn nữa còn cho rằng nó nên bị đào thải. Như vậy là sao? Từ nhỏ nghe thầy nói như vậy. Bởi vì ngày xưa nghe và tiếp thu vấn đề này, “vào trước là làm chủ”, trở thành quan niệm chủ quan của

mình. Lại thấy thông thường phần tử tri thức trong xã hội đại chúng, đều là tâm thái này, như vậy còn sai được chăng? Sai lầm rất nghiêm trọng, nhưng tự thân không hề hay biết. Sai lầm gì? Không hiểu rõ chân tướng sự thật, nói sao nghe vậy, người ta nói mê tín, tôi cũng nói mê tín. Nhưng rốt cuộc nó mê tín hay không, chúng ta đã từng nghiên cứu chăng? Chưa, từng tiếp xúc chăng? Không có, đây là sai lầm của mình.

Thầy Phương từng tiếp xúc, từng học, nên thầy biết Tôn giáo là gì, chúng tôi không biết. Bởi thế câu đầu tiên thầy nói khi giới thiệu Phật pháp cho tôi: “Em còn quá trẻ, nên chưa thấu hiểu được điều này”. Thầy nói như vậy khiến tôi không còn gì để nói. Sau đó thầy lại nói: “Thích Ca Mâu Ni là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới”. Tôi học triết học với thầy Phương, ông tôn sùng Thích Ca Mâu Ni là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới. Ông lại nói tiếp: “Triết học trong kinh Phật là triết học đỉnh cao nhất trên toàn thế giới”. Sau cùng ông còn nói thêm: “Học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người”. Chúng tôi chưa từng nghe ai nói như thế, đây là thật ư?

Thầy dạy cho chúng tôi tiết học: “Triết học trong kinh Phật”, đây là tôi học môn sau cùng với thầy. Sau khi học xong môn này, tôi rời xa thầy. Tôi lại tìm người thầy khác, là đại sư Chương Gia, chuyên môn học Phật. Thầy Phương là học triết học, tôi phải tìm đến người thầy chuyên học Phật học để thỉnh giáo, theo học với Chương Gia đại sư ba năm. Phải từ từ, càng học càng rõ ràng, càng minh bạch. Chương Gia đại sư 68 tuổi viên tịch, năm tôi theo học ngài 65 tuổi. Khi đại sư ra đi tôi theo học với thầy Lý 10 năm, học kinh giáo, chính thức nghiên cứu, biết được Phật giáo rất hay.

Thế nên nhất định phải có thiện xảo, gốc của thiện xảo, nguồn cội của thiện xảo là trí tuệ. Nguồn gốc của trí tuệ là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng. Nguồn gốc của thanh tịnh bình đẳng là giữ quy củ, giữ vững luân lý đạo đức. Nếu vứt bỏ luân lý đạo đức, hoài nghi các bậc thánh hiền, vĩnh viễn không vào được cửa, vì sao không vào cửa được? Vì quý vị không có ý cung kính.

Đại sư Ấn Quang nói rất hay, đây là chân lý: “Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích”. Nếu chúng ta hoàn toàn không có tâm thành kính đối với thánh hiền, như vậy quý vị không thể đi vào cánh cửa này. Cho dù chính Đức Thế Tôn nói với quý vị cũng vô dụng, quý vị cũng không vào được. Nguyên nhân gì? Là chính quý vị có chướng ngại, phải dùng chân thành mới có thể vào được. Vì sao vậy? Tất cả giáo huấn của Phật, bất luận là thân giáo hay là ngôn giáo, đều tự trong tự tánh hiển lộ ra. Cũng chính là nói tất cả là từ trong chân thành hiển lộ ra, duy có chân thành mới cảm ứng được, tâm tâm tương ứng. Nếu không phải chân thành, quý vị không cầu được.

Chúng ta lấy một trường hợp từ trong Lục Tổ Đàn Kinh, ngài Thần Tú theo Ngũ tổ mười mấy hai mươi năm, có kế nhập tâm tánh chăng? Không, vẫn là: “Thân là cây Bồ Đề, tâm như đài gương sáng, luôn luôn siêng lau chùi, chớ cho dính bụi bặm”.

Ngài vẫn nghĩ như vậy, đây là gì? Ngoại tâm cầu pháp- ngoại đạo. Quý vị xem, ngài đọc sách không ít, Nho Thích Đạo đều học, mọi người đều gọi ngài là đại đệ tử của Ngũ tổ. Khi Ngũ tổ truyền pháp, trong lòng mỗi người đều nghĩ, nhất định là truyền cho Thần Tú. Thân phận của ngài trong đạo tràng của Ngũ tổ giống như trợ giáo, bao nhiêu đệ tử của Ngũ tổ đều theo ngài học. Bởi vậy khi Ngũ tổ truyền ý bát cho một người ngoài không biết chữ, chưa một lần đến giảng đường, cũng chưa một lần đến thiền đường, sao lại truyền cho người như vậy? Không có ai phục. Nếu truyền cho Thần Tú, mọi người đều phục, không sao cả. Nhưng ý bát đã truyền cho Huệ Năng và ngài đã ra đi, mọi người không phục, chỉ có bản thân ngài Thần Tú biết. Ngài Thần Tú quả không tệ, còn có thể phản tỉnh, biết được điều gì? Chưa khai ngộ. Bài kệ của ngài bị ngài Huệ Năng sửa lại. Ngài Huệ Năng nói: “Bồ đề vốn chẳng cây, gương sáng cũng chẳng đài, xưa nay không một vật, nơi nào dính bụi trần?” Thần Tú cũng phục, không tệ, coi như là một chính nhân quân tử, vẫn có tác phong của quân tử. Bởi thế sau này, khi Võ Tắc Thiên làm Hoàng Đế, triệu kiến ngài, ngài giới thiệu ngài Huệ Năng, nhưng ngài Huệ Năng không xuống núi, không đáp ứng lời mời, hoàng đế triệu kiến ngài, ngài không đi. Những điều này đều ghi chép trong Pháp Bảo Đàn Kinh. Đây thật sự là bồ tát thị hiện cho chúng ta thấy, dạy chúng ta nên học Phật như thế nào, dạy chúng ta làm sao để độ chúng sanh, chánh pháp cứu trú, lợi ích chúng sanh.

Bởi vậy “xung thuận cơ nghi”, tự nhiên sanh khởi phương tiện thiện xảo. Hay nói cách khác, không có bản thân, chỉ có người khác, không có tự tư tự lợi, không có danh văn lợi dưỡng, không có lợi ích cá nhân. Đây là điều kiện cơ bản, quý vị mới có thiện xảo như Phật như Bồ Tát vậy. Thật ra ai không có thiện xảo? Mỗi người đều có, chỉ là bị tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng chướng ngại, nên nó không khởi tác dụng.

Hai câu này trong Pháp Hoa Văn Cú nói rất hay, vì sao? Hai phương diện tự và tha đều nói đến. “Hiện thiện quyền khúc xảo” là lợi sanh, “minh quán hành tinh vi” là tự lợi.

Điều này bên dưới Hoàng Niệm Tổ chú giải rất hay. “Thượng cú minh giác tha, thiện năng quán cơ đậu giáo”. Quý vị vừa xem đã hiểu, chúng sanh này nên dùng phương pháp gì dạy họ. Ngày nay chúng ta ở trên thế giới này, chánh pháp đang đối mặt với thời khắc tồn vong. Chánh pháp có thể trú thế hay không, hay là chánh pháp diệt vong ngay trong thời đại này. Chúng ta đã

gặp, gặp cửa ải này, vì sao vậy? Vì hiện nay người trong thế gian đều không tin, chúng ta phải quan sát tỉ mỉ, vì sao họ không tin? Vì họ không tin bản thân.

Bây giờ chúng ta thử hỏi người khác, quý vị có tự tin chẳng? Mọi người đều lắc đầu. Quý vị tin tưởng cha mẹ chẳng? Không tin. Là vợ chồng, người vợ có tin chồng mình chẳng? Chồng có tin tưởng vợ chẳng? Đầu lắc đầu. Đến cha mẹ, vợ chồng, anh chị em đều không tin, vậy quý vị còn tin được ai? Tổ tông càng không cần nói, làm gì có tổ tông? Nào là thánh nhân, Phật Bồ Tát, đó là gạt người. Đầu là thái độ này. Chúng ta đối mặt trước cửa ải khó khăn, không cách nào dạy được. Vậy phải dùng phương pháp gì?

Tứ đức trong Hoàn Nguyên Quán của Hiền Thủ quốc sư, chúng ra đã nghĩ đến, nương vào tứ đức này chắc còn có hiệu quả. “Tùy duyên diệu dụng”, tùy duyên ở đây nói nói là thiện xảo, trong tùy duyên như thế nào? Bất biến, bất biến gì? Đầu tiên là lòng tin, quý vị không tin, nhưng tôi tin. Người trên toàn thế giới đều không tin, nhưng tôi vẫn tin, tôi không hoài nghi, đây gọi là diệu dụng. Tôi không bị họ chuyển, từ từ họ sẽ bị tôi chuyển. Nếu tôi bị họ chuyển, tôi sẽ từ bỏ, tôi vĩnh viễn bất biến.

Dùng đức thứ hai để hiển hiện đức thứ nhất, đây là diệu dụng. Đức thứ hai là gì? “Oai nghi hữu tắc”, tôi phải thực hành tất cả những gì chư Phật Bồ Tát nói, biến thành cuộc sống của mình, biến thành công việc của mình, biến thành nguyên tắc cơ bản xử sự đối nhân tiếp vật của mình, tôi phải làm được nó. Lâu ngày họ phát hiện được quý vị quả thật không tặc, vì sao? Họ sống trong thế giới đau khổ, chúng ta sống trong thế giới an vui. Hai thế giới này là so sánh rõ ràng nhất, phải để họ nhìn thấy, nếu không thấy họ sẽ không tin. Đợi đến khi mình có cơ duyên, người cùng chí hướng với chúng ta, sống cùng một nơi, làm tấm gương tốt. Khu vực nhỏ này là một khu điển phạm của nền giáo dục Đức Phật, mọi người siêng năng làm, làm ra để quý vị thấy. Quý vị thấy hoàn cảnh của tôi tốt hơn hoàn cảnh của quý vị, cuộc sống tốt, tâm tình an vui, mọi người đều tương thân tương ái, hợp tác lẫn nhau. So với quý vị ngày ngày cãi nhau, ngày ngày hoài nghi, đấu tranh, so sánh hai điều này quý vị thấy bên nào tốt? Không dùng phương pháp này, quý vị sẽ chẳng còn cách nào khác, dù có nói khô cổ họng cũng không ai tin, nhất định phải làm để người khác noi theo.

“Nhu hòa chất trực”, thái độ đối nhân, đối sự, đối vật, tâm chân thành, dùng tâm chân thành. Bên ngoài nhu hòa, ngày nay chúng ta gọi là hài hòa, tuyệt đối không được nông nổi. Người bây giờ thường hay nông nổi, chúng ta tâm bình khí hòa, thuận cảnh cũng tốt, nghịch cảnh cũng tốt, phải như như bất động. Thuận cảnh không nên vui quá, đừng để thất lễ. Nghịch cảnh đừng nên oán hận, không nên hận thù, phải dùng tâm thanh tịnh bình đẳng giác hóa giải nó.

Điều sau cùng, rất quan trọng! Đó mới thật là cơ sở: “đại chúng sanh khổ”. Chúng ta chịu khổ chịu nạn cho họ thấy, nếu không chịu khổ chịu nạn sẽ không muốn đến thế gian này. Thế gian này quá khổ, chúng ta nên nhanh chóng ra đi, họ tự làm tự chịu, cứ tùy họ! Đây là gì? Đây là tiểu thừa. Đại thừa Bồ Tát thấy chúng sanh đau khổ, nên thương xót họ, đồng cam cộng khổ cùng chịu hoạn nạn với họ, để giáo hóa chúng sanh, để giúp họ, điều này không giống nhau.

Tứ đức này là cương lĩnh chỉ đạo cao nhất có thể giúp chúng ra tu học trong thời hiện tại.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 485